

## **PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

### **CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

#### **I. Giới thiệu:**

##### **1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.**

1.1. Tên dự án: Xây dựng nhà đa năng cho Trường học các cấp đạt chuẩn Quốc Gia.

1.2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

1.4. Loại, cấp, nhóm dự án: Công trình dân dụng, cấp III, nhóm B.

1.5. Địa điểm: Tỉnh Đồng Tháp.

1.6. Tên gói thầu: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

1.7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

1.8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

1.9. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

1.10. Loại hợp đồng: Hỗn hợp

1.11. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

1.12. Mục tiêu dự án: Tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh có môi trường giảng dạy, học tập tốt nhất và hỗ trợ các Trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 2, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục của Tỉnh nhà trong giai đoạn hiện nay.

1.13. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 48 nhà đa năng trên địa bàn các huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy, Tân Phước, Châu Thành, Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông, Tân Phú Đông, thành phố Gò Công với quy mô trệt, bố trí các hạng mục công trình phụ trợ và trang thiết bị.

1.14. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

##### **Tiêu chuẩn áp dụng trong khảo sát địa hình**

- Tiêu chuẩn TCVN 4419 - 1987: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.
- Tiêu chuẩn TCVN 9398 -2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000; 1:2000; 1:5000;
- QCVN 11:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới độ cao;
- Quy phạm thành lập bản đồ địa hình phần ngoại nghiệp, ban hành theo quyết định số 247/KT ngày 09/08/1990 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước (96 TCN 43-90);
- Quy phạm thành lập bản đồ địa hình phần nội nghiệp, ban hành theo quyết định số 247/KT ngày 09/08/1990 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước (96 TCN 43-90);

## **Tiêu chuẩn áp dụng trong khảo sát địa chất**

- TCVN 4419:1987 - Khảo sát xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 9351:2022 - Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);
- TCVN 9363:2012 - Khảo sát cho xây dựng - Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng;
- TCVN 9437:2012 - Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- Các tiêu chuẩn thí nghiệm:
  - + TCVN 5960:1995 - Hướng dẫn thu thập vận chuyển và lưu trữ mẫu đất;
  - + TCVN 2683:2012 - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu đất;
  - + TCVN 4195:2012 - Đất xây dựng phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;
  - + TCVN 4196:2012 - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm;
  - + TCVN 4197:2012 - Phương pháp xác định giới hạn chảy và giới hạn dẻo trong phòng thí nghiệm;
  - + TCVN 4198:2014 - Phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;
  - + TCVN 4199:2012 - Phương pháp xác định sức chống cắt ở máy cắt phẳng trong phòng thí nghiệm;
  - + TCVN 4200:2012 - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm;
  - + TCVN 4202:2012 - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm;
  - + TCVN 9153:2012 - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;
  - + TCVN 5746:2024 - Đất, đá xây dựng – Phân loại;
  - + TCVN 12041:2017 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực;
  - + TCXD 81:1981 - Nước dùng trong xây dựng - Các phương pháp phân tích hóa học.

## **Tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế**

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động;
- TCVN 5574:2018 : Thiết kế kết cấu bê tông và Bê tông cốt thép;
- TCVN 5575-2024 : Thiết kế kết cấu thép;
- TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4085:2011: Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- TCVN 197-1:2014: Vật liệu kim loại - Thử kéo - Phần 1: Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng.

- TCVN 3223:2000: Que hàn điện dùng cho thép Cacbon thấp và thép hợp kim thấp – Ký hiệu, kích thước và yêu cầu kỹ thuật chung;

(Loại E42 đối với thép Carbon thấp; loại AWS đối với thép không gỉ SUS 316L và SUS 304);

- TCVN 10304:2025: Thiết kế móng cọc;

- TCVN 9394-2012: Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 1651-1:2018 Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn;

- TCVN 1651-2:2018 Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vằn;

- TCVN 7888:2014 Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- Các tiêu chuẩn Thiết kế điện - chống sét:

+ QCXDVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

+ TCVN 9385: 2012 Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

+ TCVN 9207: 2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 9206: 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 11821-1:2017 (ISO 21138-1:2007), Phần 1: Yêu cầu vật liệu và tiêu chí tính năng cho ống, phụ tùng và hệ thống;

+ TCVN 11821-2:2017 (ISO 21138-2:2007), Phần 2: Ống và phụ tùng có bề mặt ngoài nhẵn, Kiểu A;

+ TCVN 11821-3:2017 (ISO 21138-3:2007), Phần 3: Ống và phụ tùng có bề mặt ngoài không nhẵn, Kiểu B.

+ TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí;

+ TCVN 7568-14:2025: Hệ thống báo cháy – Phần 14: Thiết kế, lắp đặt các hệ thống báo cháy cho nhà và công trình;

- Các tiêu chuẩn Thiết kế nước:

+ TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCXDVN 13606:2023 Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCXDVN 7957:2023 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

+ TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan thiết kế công trình.

## **2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:**

Nhằm chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành và E-HSMT để thực hiện Gói thầu: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu trên cơ sở cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- Chọn được Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm theo quy định để thực hiện dịch vụ tư vấn nói trên.

- Chọn được Nhà thầu tư vấn thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu, với các công việc: có chi phí thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chất lượng của đồ án, đảm bảo tính đồng bộ, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng được các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

## **II. Phạm vi công việc:**

### **1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện.**

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Thực hiện Gói thầu: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án: Xây dựng nhà đa năng cho Trường học các cấp đạt chuẩn Quốc Gia.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

- Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm.

## **\* VỀ PHẠM VI CÔNG VIỆC KHẢO SÁT**

### **KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH**

#### **Mục đích công tác khảo sát địa hình**

- Công tác khảo sát địa hình nhằm cung cấp các thông tin cần thiết về địa hình, hiện trạng, các thông tin về các số liệu mốc khống chế để có cơ sở cho việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Thể hiện đầy đủ hình dạng và kích thước, cao độ, tọa độ các điểm địa hình, địa vật trên bình đồ. Biểu hiện đầy đủ những yếu tố tương quan giữa địa hình, địa mạo, địa vật, biểu diễn đầy đủ và chính xác những chỉ số phi địa hình như: tên đường giao thông,...Ngoài ra cần xác định chính xác các cao độ địa hình so với hệ và mặt đường giao thông hiện hữu.

- Thu thập số liệu địa hình cần thiết như vị trí, ranh giới, kích thước, tọa độ, cao độ, đặc điểm địa mạo của khu đất xây dựng phục vụ việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

#### **Phạm vi khảo sát địa hình**

Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn:

- Phạm vi Khảo sát: trong phạm vi xây dựng công trình.

### **Phương pháp kỹ thuật khảo sát địa hình**

Phương pháp kỹ thuật đo vẽ địa hình:

- Nhận bàn giao mặt bằng khảo sát bao gồm cả mốc ranh giới khảo sát (nếu có) trên thực địa từ chủ đầu tư và địa chính ở địa phương.

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến khu vực khảo sát.

- Tiến hành các khâu chuẩn bị trước khi đi đo đạc.

- Thực hiện đo đạc địa hình và địa vật ngoài hiện trường (ngoại nghiệp).

- Xử lý số liệu đo đạc trong phòng, lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng (nội nghiệp).

### **Phương pháp khảo sát**

\* Phương pháp đo vẽ:

- Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn: Phương pháp đo toàn đạc.

+ Công tác này được thực hiện bằng máy toàn đạc điện tử Leica TS02-7, kèm theo gương đơn, bảng ngắm phản quang và sào gương.

### **Khối lượng công tác khảo sát dự kiến:**

Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn:

- Tỷ lệ: 1/200, đường đồng mức 0,5m, địa hình cấp II.

- Khối lượng khảo sát: Diện tích: 145.500 m<sup>2</sup>

## **KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT**

### **Mục đích khảo sát**

Công tác khảo sát địa chất: Xác định địa tầng, đặc điểm phân bố các lớp đất đá, đánh giá các đặc trưng cơ lý của đất nền, quan trắc mực nước dưới đất. Đánh giá điều kiện địa chất công trình đối với xây dựng phục vụ lựa chọn giải pháp thiết kế xây dựng nền móng thích hợp an toàn và hợp lý về kinh tế.

### **Phạm vi khảo sát**

Công tác khảo sát địa chất được thực hiện trong khu vực các trường học thuộc dự án Xây dựng Nhà đa năng cho Trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia.

- Phạm vi khảo sát của dự án bao gồm công tác khảo sát hiện trường và thí nghiệm trong phòng.

- Các dạng công tác khảo sát hiện trường gồm: khoan lấy mẫu, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, đo mực nước ổn định trong hố khoan....

- Các thí nghiệm trong phòng gồm: thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý thông thường của mẫu đất, thí nghiệm nén nở hông, thí nghiệm mẫu nước lấy trong hố khoan để xác định tính ăn mòn bê tông ....

### **Khối lượng khảo sát dự kiến:**

+ Số lượng hố khoan khảo sát: 96 hố, khoan sâu 30m/hố.

+ Vị trí hố khoan xác định theo bản vẽ (bản vẽ đính kèm).

## **Phương pháp và khối lượng các công tác khảo sát**

### **Công tác hiện trường**

#### a) Định vị hố khoan

Vị trí các hố khoan và các thí nghiệm sẽ được định vị bằng thước tại hiện trường dựa trên bản vẽ mặt bằng định vị hố khoan. Trong trường hợp các hố khoan đã được xác định mà vướng vào địa hình địa vật cản trở, ao hồ, kênh rạch, đường dây điện, .... khó khăn trong công tác tổ chức thi công, không đảm bảo an toàn thì cho phép nhà thầu dịch chuyển sang vị trí khác trong phạm vi  $< 5\text{m}$  để thực hiện.

#### b) Công tác khoan

Công tác khoan được thực hiện tại hiện trường nhằm các mục đích sau:

+ Lấy mẫu đất dọc theo chiều sâu hố khoan với khoảng cách 2 m để làm thí nghiệm.

+ Lấy mẫu nước để làm thí nghiệm.

+ Tiến hành thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) dọc theo chiều sâu hố khoan với khoảng cách bằng 2 m.

+ Xác định chiều sâu mực nước ngầm.

+ Chiều sâu hố khoan: 30m

#### c) Công tác lấy mẫu

+ Mẫu đất: Các mẫu đất được lấy từ hố khoan trong quá trình khoan. Phải lấy mẫu đất tại đúng các vị trí quy định (cách khoảng 2 m dọc theo chiều sâu hố khoan). Các mẫu đất sau khi lấy phải được bảo quản cẩn thận để bảo đảm trạng thái tự nhiên trong quá trình lưu kho và vận chuyển.

+ Mẫu đất nguyên dạng: được lấy trong đất dính ( sét).

+ Mẫu đất xáo động: được lấy trong đất rời ( cát, cuội, sỏi).

+ Mẫu nước: Tiến hành lấy 01 mẫu nước tại 01 hố khoan bất kỳ nhằm xác định tính chất xâm thực, ăn mòn của nước ngầm đối với kết cấu công trình.

#### d) Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thí nghiệm SPT)

Công tác thử chùy tiêu chuẩn (thí nghiệm SPT) phải được thực hiện cho bất cứ địa tầng nào gặp phải trong hố khoan (ngoại trừ đá cứng), cứ 2m đóng một điểm ngay sau khi lấy mẫu đất. Số chùy phải được ghi nhận rõ cho từng độ sâu thâm nhập. Tổng số chùy tương ứng với độ sâu thâm nhập 30 cm sau cùng chính là giá trị SPT.

Phương pháp đóng và các thông số của bộ phận xuyên tiêu chuẩn SPT phải theo đúng tiêu chuẩn TCVN 9351:2022.

#### e) Điều kiện dừng khoan

- Nếu mũi khoan khoan vào lớp đất dính  $\text{SPT} > 30$ , chiều dày lớp đất dính này lớn hơn 10m.

- Nếu mũi khoan khoan vào lớp đất hạt rời  $\text{SPT} > 50$ , chiều dày lớp đất hạt rời này lớn hơn 10m.

-Trường hợp gặp đá cần xác định RQD và khoan sâu vào lớp đá có RQD>50% hoặc độ cứng cấp V ít nhất 5m. Nếu có hang Castor, khoan qua đáy hang 5m.

-Khi khoan vào các tầng đất yếu phải chống ống để vừa giữ thành lỗ khoan vừa có tác dụng như là ống định hướng cho các mét khoan tiếp theo, nên khi chống ống phải đảm bảo thẳng đứng. (Trong trường hợp sau khi chống ống, kiểm tra thấy ống bị nghiêng thì phải kéo lên, doa lại thành hố khoan và chống lại).

-Khi khoan hết chiều sâu dự kiến mà vẫn không đạt các điều kiện kết thúc nêu trên phải báo Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế giải quyết.

### **Các công tác thí nghiệm trong phòng.**

- Thí nghiệm trong phòng được thực hiện nhằm xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất và đặc tính hóa học của nước ngầm, cụ thể gồm có:

- Thí nghiệm xác định thành phần hạt

Thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4198-2014: Đất xây dựng – Phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm.

- Thí nghiệm xác định độ ẩm

- Thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4196 -2012 - Đất xây dựng – Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm.

- Thí nghiệm xác định trọng lượng riêng

+ Thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4195 -2012 - Đất xây dựng – Phương pháp xác định trọng lượng riêng trong phòng thí nghiệm.

- Thí nghiệm xác định tỉ trọng

+ Thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4202-2012 - Đất xây dựng – Phương pháp xác định tỉ trọng trong phòng thí nghiệm.

- Thí nghiệm xác định các giới hạn Atterberg (giới hạn dẻo và giới hạn chảy)

+ Thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4197-2012 - Đất xây dựng – Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm.

- Thí nghiệm cắt nhanh trực tiếp

+ Thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4199-2012: Đất xây dựng – Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm bằng máy cắt phẳng.

- Thí nghiệm nén lún trong điều kiện không nở hông

+ Thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4200-2012: Đất xây dựng – Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm.

Ngoài các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trên:

- Đối với kết quả xác định hệ số rỗng e, module tổng biến dạng E0, cần lập bảng tổng hợp các giá trị này theo từng cấp áp lực cho từng lớp đất theo TCVN 4200:2012.

- Kết quả khảo sát cần cung cấp mô đun biến dạng của đất sau khi đã chỉnh lý theo TCVN 9153-2012: Đất xây dựng: Phương pháp chỉnh lý thống kê các kết quả xác định các đặc trưng của chúng (mô đun thực của đất).

- Ngoài các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trên, các đặc trưng khác của đất như: dung trọng khô, dung trọng đầy nổi, độ bão hòa, độ rỗng, chỉ số dẻo, độ sệt, modun tổng biến dạng E0, v.v. cần được xác định theo các công thức nêu trong các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

- Thí nghiệm mẫu nước: Thực hiện theo các Tiêu chuẩn:

+TCXD 81-1981: Nước dùng trong xây dựng - Các phương pháp phân tích hóa học.

## **\* VỀ PHẠM VI CÔNG VIỆC LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

### **Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình:**

- Khảo sát hiện trạng khu đất, hiện trạng công trình hiện hữu, vị trí đầu nổi hạ tầng kỹ thuật (điện, thoát nước mưa,...).

- Đưa ra giải pháp thiết kế phù hợp với hiện trạng, tính chất, yêu cầu và mục tiêu đầu tư của công trình, hài hòa với kiến trúc khu vực.

- Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải phù hợp với yêu cầu của từng bước thiết kế, thỏa mãn yêu cầu về công năng sử dụng; bảo đảm mỹ quan, chất lượng, phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp tổng mức đầu tư được phê duyệt theo chủ trương đầu tư.

### **Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng, tiêu chuẩn và các yêu cầu kỹ thuật khác:**

Các yêu cầu về quy mô và thời gian sử dụng công trình:

- Quy mô công trình:

+ Xây dựng mới 48 Nhà đa năng: Có quy mô 01 trệt, tổng diện tích sàn khoảng 500m<sup>2</sup>. Kết cấu móng, cột, dầm, sàn BTCT, móng gia cố cọc bê tông dự ứng lực D30cm. Tường xây gạch không nung kết hợp gạch nung tùy vị trí. Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 5 zem, kết hợp với sê nô mái hành lang BTCT. Nền và sàn lát gạch, ốp gạch lên chân tường. Bạc cấp tô đá mài. Bố trí hệ thống cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính. Sơn nước toàn bộ. Hệ thống điện chiếu sáng, làm mát, chống sét và thoát nước.

+ Trang thiết bị theo yêu cầu cho nhà đa năng. Ngoài ra, có bố trí hệ thống PCCC nhà đa năng.

- Thời gian sử dụng công trình chính: 50 năm

- Công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình:

+ Công năng sử dụng: Xây dựng Nhà đa năng cho trường học các cấp đạt chuẩn Quốc Gia nhằm tạo cảnh quan khang trang cho trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, các hoạt động ngoại khóa, sự kiện của giáo viên và học sinh

### **Các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình:**

#### **Yêu cầu chung**

- Tất cả các hạng mục đều phải phù hợp với các quy định hiện hành, phải đảm bảo độ bền vững, tuổi thọ phải phù hợp với cấp, loại công trình theo quy định.

- An toàn, tiết kiệm, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng; các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường và những tiêu chuẩn liên quan.

### **Yêu cầu về quy hoạch**

Công trình được xây dựng phải phù hợp với chức năng, quy mô và yêu cầu sử dụng, phù hợp với hình dáng, vị trí và kích thước khu đất.

Phương án quy hoạch tổng mặt bằng và các chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ giới xây dựng công trình phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt.

Mật độ xây dựng theo QCVN 01:2021/BXD và đáp ứng các yêu cầu về an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, kết cấu các công trình lân cận và vệ sinh môi trường theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

### **Giải pháp thiết kế kiến trúc:**

- Bảo đảm đúng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
- Phù hợp cảnh quan khu vực và quy hoạch được duyệt.

### **Vật liệu sử dụng:**

Vật liệu sử dụng cho công trình phải đảm bảo phù hợp với điều kiện khí hậu, ưu tiên vật liệu sẵn có ở địa phương, chất lượng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chi phí hợp lý, một số yêu cầu chính như sau:

- Móng: Dự kiến sử dụng cọc BTCT DUL.
- Kết cấu chính: Khung BTCT.
- Thép AI (dùng cho thép có đường kính  $\varnothing \leq 10$ ): cường độ tính toán  $R_a = 210$  MPa (sử dụng mác thép CB240-T).
- Thép AII (dùng cho thép có đường kính  $\varnothing > 10$ ): cường độ tính toán  $R_a = 360$  MPa (sử dụng mác thép CB400-V).

- Gạch xây: Tuân thủ theo quy định về vật liệu gạch không nung. Do công trình xây dựng tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều ảnh hưởng đến sự co giãn vật liệu nên chọn sử dụng gạch nung ở các vị trí tường bao che bên ngoài và vị trí bậc cấp, tường chắn đất. Phần còn lại sử dụng gạch không nung.

- Các loại vật liệu sử dụng trong công trình phải được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định.

### **Yêu cầu về kinh tế**

Sử dụng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật tiên tiến theo các quy định hiện hành.

Chi phí hợp lý để công trình có chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra, đảm bảo sự hợp lý giữa chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành, bảo trì công trình.

Đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư chủ trương đầu tư được duyệt.

### **Các yêu cầu khác**

**2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn:**

Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng trọn gói

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Gói	1,000

Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	<b>KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH</b>		
1.1	<b>Các Trường thuộc Cái Bè: Trường TH Đoàn Thị Nghiệp; Trường TH Hậu Mỹ Trinh; Trường TH&amp;THCS Mỹ Trung; Trường TH Ngô Văn Nhạc; Trường TH Mỹ Đức Tây; Trường TH Tân Thanh; Trường THCS Tân Hưng; Trường THCS An Hữu; Trường THCS Mỹ Đức Tây; Trường TH Hòa Khánh</b>		
1.1.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
1.1.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.1.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.1.4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
1.1.5	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.1.6	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.1.7	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
1.1.8	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.1.9	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.1.10	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,330
1.2	<b>Các Trường thuộc Cai Lậy: Trường THCS Đoàn Thị Nghiệp; Trường TH Mỹ Thành Nam; Trường TH Long Trung; Trường THCS Tam Bình</b>		
1.2.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1.2.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.2.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.2.4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,280
<b>1.3</b>	<b>Các Trường thuộc Châu Thành: Trường TH Tân Hương; Trường THCS Tam Hiệp; Trường THCS Long Hưng; Trường TH Đông Hòa; Trường THCS Dưỡng Diêm; Trường THCS Phú Phong</b>		
1.3.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.3.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.3.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
1.3.4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.3.5	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.3.6	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
<b>1.4</b>	<b>Các Trường thuộc Chợ Gạo: Trường TH An Thạnh Thủy; Trường TH Bình Phục Nhứt</b>		
1.4.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.4.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,280
<b>1.5</b>	<b>Các Trường thuộc Gò Công Đông: Trường TH Tân Phước; Trường TH Gia Thuận; Trường THCS Võ Duy Linh; Trường THCS Lê Quốc Việt; Trường THCS Võ Văn Chính</b>		
1.5.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,280
1.5.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1.5.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.5.4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
1.5.5	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
<b>1.6</b>	<b>Các Trường thuộc Gò Công Tây: Trường TH Bùi Thanh Liêm; Trường TH Trần Văn Thiện; Trường TH Lê Minh Hương; Trường TH Nguyễn Văn Nhiều; Trường TH Nguyễn Thị Tốt</b>		
1.6.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.6.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
1.6.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,330
1.6.4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.6.5	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
<b>1.7</b>	<b>Các Trường thuộc Thị xã Cai Lậy: Trường THCS Trù Văn Thố; Trường THCS Mai Thị Út; Trường TH &amp; THCS Mỹ Hạnh Đông</b>		
1.7.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,280
1.7.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.7.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
<b>1.8</b>	<b>Các Trường thuộc Tân Phú Đông: Trường TH Phú Thạnh</b>		
1.8.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
<b>1.9</b>	<b>Các Trường thuộc Tân Phước: Trường THCS Tân Lập; Trường TH Phú Mỹ; Trường THCS Phú Mỹ; Trường THCS TT. Mỹ Phước; Trường TH TT. Mỹ Phước; Trường TH Thạnh Mỹ; Trường TH Tân Hòa Đông; Trường TH Phước Lập</b>		
1.9.1.	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1.9.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.9.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.9.4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.9.5	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,310
1.9.6	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.9.7	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,330
1.9.8	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,280
<b>1.10</b>	<b>Các Trường thuộc Thành phố Gò Công: Trường TH Phường 4 (Tiểu học Nguyễn Trọng Hợp); Trường TH Long Hưng; Trường TH Tân Trung; Trường THCS Bình Xuân</b>		
1.10.1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.10.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,290
1.10.3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,300
1.10.4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/200, Đường đồng mức 0,5m, Cấp địa hình II	ha	0,320
<b>2</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT</b>		
<b>2.1</b>	<b>Các Trường thuộc Vùng 2 (6 trường): Trường TH Tân Hương; Trường THCS Tam Hiệp; Trường THCS Long Hưng; Trường TH Đông Hòa; Trường THCS Dưỡng Diễm; Trường THCS Phú Phong</b>		
2.1.1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, Cấp đất đá I-III (12HKx30m=360m)	m khoan	360,000
2.1.2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III	lần TN	180,000
2.1.3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	180,000
2.1.4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	chỉ tiêu	180,000
2.1.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	chỉ tiêu	180,000

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
2.1.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	180,000
2.1.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	chỉ tiêu	180,000
2.1.8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	chỉ tiêu	180,000
2.1.9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	chỉ tiêu	180,000
2.1.10	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	chỉ tiêu	6,000
2.1.11	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu tổng lượng muối hòa tan	chỉ tiêu	6,000
2.1.12	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	chỉ tiêu	6,000
2.1.13	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	chỉ tiêu	6,000
2.1.14	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	chỉ tiêu	6,000
<b>2.2</b>	<b>Các Trường thuộc Vùng 3 (17 trường): Trường THCS Trừ Văn Thố; Trường THCS Mai Thị Út; Trường TH &amp; THCS Mỹ Hạnh Đông; Trường THCS Tân Lập; Trường TH Phú Mỹ; Trường THCS Phú Mỹ; Trường THCS TT. Mỹ Phước; Trường TH TT. Mỹ Phước; Trường TH Thạnh Mỹ; Trường TH Tân Hòa Đông; Trường TH Phước Lập; Trường TH An Thạnh Thủy; Trường TH Bình Phục Nhứt; Trường TH Phường 4 (Tiểu học Nguyễn Trọng Hợp); Trường TH Long Hưng; Trường TH Tân Trung; Trường THCS Bình Xuân</b>		
2.2.1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, Cấp đất đá I-III (34h <sub>h</sub> x30m=1,020m)	m khoan	1.020,000
2.2.2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III	lần TN	510,000
2.2.3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	510,000
2.2.4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	chỉ tiêu	510,000
2.2.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	chỉ tiêu	510,000
2.2.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	510,000
2.2.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	chỉ tiêu	510,000
2.2.8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	chỉ tiêu	510,000
2.2.9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	chỉ tiêu	510,000
2.2.10	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	chỉ tiêu	17,000
2.2.11	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu tổng lượng muối hòa tan	chỉ tiêu	17,000
2.2.12	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	chỉ tiêu	17,000
2.2.13	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	chỉ tiêu	17,000
2.2.14	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	chỉ tiêu	17,000

Stt	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
2.3	<b>Các Trường thuộc Vùng 4 (25 trường): (Trường THCS Đoàn Thị Nghiệp; Trường TH Mỹ Thành Nam; Trường TH Long Trung; Trường THCS Tam Bình; Trường TH Đoàn Thị Nghiệp; Trường TH Hậu Mỹ Trinh; Trường TH&amp;THCS Mỹ Trung; Trường TH Ngô Văn Nhạc; Trường TH Mỹ Đức Tây; Trường TH Tân Thanh; Trường THCS Tân Hưng; Trường THCS An Hữu; Trường THCS Mỹ Đức Tây; Trường TH Hòa Khánh; Trường TH Bùi Thanh Liêm; Trường TH Trần Văn Thiện; Trường TH Lê Minh Hương; Trường TH Nguyễn Văn Nhiều; Trường TH Nguyễn Thị Tốt; Trường TH Tân Phước; Trường TH Gia Thuận; Trường THCS Võ Duy Linh; Trường THCS Lê Quốc Việt; Trường THCS Võ Văn Chỉnh; Trường TH Phú Thạnh</b>		
2.3.1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, Cấp đất đá I-III (50HKx30m=1620m)	m khoan	1.500,000
2.3.2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III	lần TN	750,000
2.3.3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	750,000
2.3.4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	chỉ tiêu	750,000
2.3.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	chỉ tiêu	750,000
2.3.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	chỉ tiêu	750,000
2.3.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	chỉ tiêu	750,000
2.3.8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	chỉ tiêu	750,000
2.3.9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	chỉ tiêu	750,000
2.3.10	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	chỉ tiêu	25,000
2.3.11	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu tổng lượng muối hòa tan	chỉ tiêu	25,000
2.3.12	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	chỉ tiêu	25,000
2.3.13	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	chỉ tiêu	25,000
2.3.14	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	chỉ tiêu	25,000

**3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:** Thực hiện ngay khi hợp đồng có hiệu lực.

### III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

#### 1. Báo cáo hàng tuần:

- Tư vấn phải đệ trình 02 bộ báo cáo tóm tắt tiến trình thực hiện hàng tuần, mô tả một cách vắn tắt và chính xác mọi hoạt động và tiến độ công việc, các vấn đề nảy sinh, các biện pháp khắc phục.

- Báo cáo tuần đầu tiên sẽ là báo cáo khởi đầu bao gồm cả kế hoạch thực hiện, kế hoạch đảm bảo chất lượng.

- Tư vấn phải có cam kết cử đại diện đúng chức danh từng bộ môn làm việc tại văn phòng chủ đầu tư khi giải trình với đơn vị chủ đầu tư, tư vấn thẩm tra; làm việc tại văn phòng của cơ quan thẩm định;

- Tư vấn phải xây dựng yêu cầu về bảng tiến độ có thời gian hoàn thành theo giai đoạn: ghi cụ thể nội dung công việc cần phải hoàn thành theo mốc thời gian 03 ngày, 06

ngày, 09 ngày,... cho đến hết thời gian thực hiện hợp đồng. Khi hoàn thành theo giai đoạn trên có buổi làm việc báo cáo về chất lượng hồ sơ với chủ đầu tư; phải cử đại diện đúng chức danh chủ chốt dự thầu tham dự để báo cáo;

## **2. Hồ sơ giao nộp:**

- Hồ sơ Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 33 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

Tài liệu giao nộp:

- Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa hình: Số lượng theo hợp đồng được ký sau khi trúng thầu;

- Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất: Số lượng theo hợp đồng được ký sau khi trúng thầu;

- Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi (thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi, thuyết minh thiết kế cơ sở, bản vẽ, dự toán tổng mức đầu tư, và các tài liệu khác): Số lượng theo hợp đồng được ký sau khi trúng thầu.

- USB chứa toàn bộ file dữ liệu.

## **3. Thời gian thực hiện: 15 ngày .**

- Yêu cầu các nhà thầu lập tiến độ về thời gian từ khi bắt đầu thực hiện công tác tư vấn tới khi hoàn thành hợp đồng. E-HSĐT phải thể hiện đầy đủ các biểu đồ nhân lực, thiết bị phục vụ công tác khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi. Biểu đồ thực hiện được nhà thầu thuyết minh chi tiết tính phù hợp dựa trên khả năng huy động thiết bị nhân sự thực hiện gói thầu thực tế mà nhà thầu đã đề xuất. Tiến độ thực hiện được nhà thầu trình bày theo biểu đồ cột, mỗi cột thời gian hiển thị không quá 1 ngày

- Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong vòng  $\leq 15$  ngày bao gồm thời gian khảo sát địa hình, khảo sát địa chất tại hiện trường; thời gian phân tích số liệu, thành phần mẫu địa chất tại phòng nội nghiệp; thời gian lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (lập bản vẽ, hoàn thiện thuyết minh và lập tổng mức đầu tư và các yếu tố khác theo quy định tại bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi). Đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thực hiện hiện hành.

## **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Nhà thầu bố trí nhân sự thực hiện hợp đồng đáp ứng đủ năng lực kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III của E-HSMT.

## **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.

- Thanh toán, quyết toán theo đúng quy định trong hợp đồng. Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan

đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

**VI. Các nội dung khác:**

- Giá gói thầu được phê duyệt với giá trị thuế VAT là 08%.

- Nhà thầu phải chào giá bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội, hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 01 tháng 7 năm 2027.

